TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/HSPT
Ngày: 16/5/2022

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/HSPT ngày 08/3/2022 đối với các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST, ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Mạnh Q, sinh ngày 06/10/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 50/28 đường Tr, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 34/17/2 đường số 6, khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao nhận hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Hữu Định và bà: Trần Thị Tươi; có vợ tên là Lê Ngọc Thùy My; chưa có con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Bùi Thị Lan A, sinh ngày 29/11/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 337/15 đường Ng, Phường Ng, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 337/15 đường Ng, Phường Ng, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giao nhận hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Trinh và bà: Bùi Thị Lan; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:*

Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh An Thuận Phong

Địa chỉ trụ sở chính: 199 đường Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lưu Huy Vũ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A, Nguyễn Như Ngọc, Lý ThA Thảo, Hồng Tú Nguyên là nhân viên giao nhận hàng làm việc tại Bưu cục thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Chuyển phát nhA Thuận Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, có địa chỉ tại số: 354/68 đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10. Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 04/3/2021, bị cáo Q đang ngồi uống nước cùng bị cáo Lan A tại quán cà phê trên đường Tô Hiến Thành, Quận 10 thì nhận được thông báo trên nhóm zalo của bà Nguyễn Vân A (là Bưu cục trưởng) thông báo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A, Nguyễn Như Ngọc, Lý ThA Thảo, Hồng Tú Nguyên bị tạm đình chỉ công việc để làm rõ trách nhiệm liên quan đến thất thoát hàng hóa của Bưu cục và sáng ngày 05/3/2021 lên văn phòng Công ty nhận quyết định. Sợ bị cho nghỉ việc Công ty sẽ không trả tiền lương và tiền ký quỹ nên bị cáo Q nói với bị cáo Lan A đến Bưu cục lấy tiền trừ vào tiền lương và kỹ quỹ thì bị cáo Lan A đồng ý. Do bị cáo Ngọc đang giữ chìa khóa cửa Bưu cục nên bị cáo Lan A gọi điện thoại cho bị cáo Ngọc mượn chìa khóa cửa Bưu cục thì bị cáo Ngọc đồng ý cho mượn, sau đó bị cáo Q và bị cáo Lan A tới nhà bị cáo Ngọc và nói ý định của hai bị cáo cho bị cáo Ngọc nghe và nói bị cáo Ngọc đi vào Bưu cục lấy tiền thì bị cáo Ngọc đồng ý, bị cáo Lan A chở bị cáo Ngọc đi tới bưu cục, đưa chìa khóa két sắt cho bị cáo Q. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/3/2021, bị cáo Ngọc mở cửa để bị cáo Q đi vào trong Bưu cục. Bị cáo Ngọc và Lan A đứng ngoài chờ, bị cáo Q tắt camera, sau đó dùng chìa khóa mở két sắt lấy ra 01 cọc tiền gồm 142.472.000 đồng (số tiền này do bà Vân A bỏ vào két sắt trước khi về vào ngày 04/3/2021). Bị cáo Q đếm lấy số tiền 60.000.000 đồng bỏ vào túi quần, số tiền còn lại bỏ vào trong két sắt khóa lại và đi ra ngoài khóa cửa. Sau khi lấy được tài sản cả ba đi về nhà. Khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo Q nhắn tin cho bà Vân A với nội dung đã lấy số tiền 60.000.000 đồng để chia cho 05 người mỗi người 12.000.000 đồng, là một phần tiền lương và 5.000.000 đồng tiền ký quỹ (tiền lương của mỗi người là 8.000.000 đồng/tháng). Đến 09 giờ sáng cùng ngày, bị cáo Q hẹn gặp bị cáo Lan A, bị cáo Ngọc, Nguyên, Thảo tại ngã tư Thủ Đức. Cả nhóm cùng nhau đi ăn, uống nước. Bị cáo Q lấy ra số tiền 60.000.000 đồng nói đây là tiền hàng và chia cho mỗi người 12.000.000 đồng tiền lương. Khoảng 17 giờ ngày 05/3/2021, đại diện của Công ty là bà Trần Thị Hạnh đến Công an Phường 14, Quận 10 trình báo sự việc. Ngày 06/3/2021, bị cáo Đỗ Mạnh Q, bị cáo Bùi Thị Lan A và bị

cáo Nguyễn Như Ngọc, Lý ThA Thảo đến Bưu cục trả lại tiền cho Công ty thì bị mời về Công an Phường 14, Quận 10 làm việc. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A, Nguyễn Như Ngọc đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với Hồng Tú Nguyên và Lý ThA Thảo không tham gia cùng với các bị cáo, sau khi lấy tiền bị cáo Q có chia cho Thảo và Nguyên nhưng chỉ nói là tiền hàng và tiền ký quỹ nên Thảo và Nguyên không biết về nguồn gốc số tiền trên là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 không xử lý Hồng Tú Nguyên và Lý ThA Thảo là có cơ sở.

Vật chứng vụ án:

- 01 chìa khóa bằng kim loại, 01 chìa khóa két sắt và số tiền 60.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong, nhận lại tài sản Công ty không có yêu cầu gì khác.

- 01 USB chứa nội dung camera ghi nhận hình ảnh phạm tội và 01 đĩa CD ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung các bị can (lưu trữ cùng hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lan A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam các bị cáo chấp hành án

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 26/01/2022, bị cáo Bùi Thị Lan A kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 28/01/2022, bị cáo Đỗ Mạnh Q kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà bị cáo bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã nhận định:

Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo Đỗ Mạnh Q và Bùi Thị Lan A là thỏa đáng, không nặng, đúng tội dA.

Tuy nhiên xét gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; hiện đều đã có công việc ổn định; có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 10, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, Camera ghi hình cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 05/3/2021, các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A và Nguyễn Như Ngọc đã có hành vi lấy trộm số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng của Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhA Thuận Phong. Đối chiếu với các quy định của pháp luật có đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội các bị cáo theo tội dA và điều luật đã nêu là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗi Mạnh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và sau đó bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo Bùi Thị Lan A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Đỗ Mạnh Q, Bùi Thị Lan A đã cung cấp thêm các tài liệu thể hiện. các bị cáo là lao động chính trong gia đình; các bị cáo hiện đã có công việc mới, có nơi cư trú cư trú ổn định; bị cáo Đỗ Mạnh Q đang phải nuôi cha mẹ già không

còn khả năng lao động; bị cáo Bùi Thị Lan A đang phải nuôi mẹ và dì ruột, đây là những tình tiết mới. Ngoài ra, cần xem xét cho các bị cáo sau khi lấy được tiền đã chủ động nhắn tin cho người quản lý, thú nhận về hành vi này, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo nên các bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Mạnh Q và Bùi Thị Lan A; sửa bản án sơ thẩm số: 04/2022/HSST ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 10.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Mạnh Q cho Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lan A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04(bốn) năm 06 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Lan A cho Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các bị cáo Đỗ MA Q, Bùi Thị Lan A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 10; (1)
- THA-DS Quận 10; (1)
- TAND Quận 10; (8)
- Công an Quận 10; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (7)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (37) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng